

# ỨNG DỤNG KINH THIÊN SINH TRONG VIỆC NGĂN NGỪA SỰ NGƯỢC ĐÁI TÌNH DỤC TRẺ EM

---

F. M.W. Jayasundara\*

---

## 1. GIỚI THIỆU

Gia đình là một trong những thể chế xã hội chính cung cấp tài trợ to lớn cho sự sinh tồn của nhân loại. Cái tên ‘gia đình’ chỉ cho một chồng một vợ và con cái của họ và nó được gọi là Gia đình hạt nhân. Một gia đình mở rộng bao gồm hơn một thể hệ hỗn hợp một chồng và một vợ cùng con cháu của họ. Như các luận gia nói gia đình giữ những chức năng đặc biệt nào đó cần thiết cho sự sinh tồn của xã hội. Murdock định nghĩa gia đình là cơ sở phổ biến được mô tả bởi nơi cư trú chung, hợp tác kinh tế, quá trình sinh sản và hoạt động tình dục. Theo như Murdock định nghĩa gia đình, nơi cùng cư trú của nó là ví dụ điển hình cho hộ gia đình gồm có cặp vợ chồng kết hôn và con cái của họ.

Một hiện tượng chung đó là sự ảnh hưởng của nền công nghiệp hóa kết hợp với đô thị hóa đã làm thay đổi cơ cấu gia đình từ gia đình mở rộng thành một gia đình hạt nhân. Thậm chí trong gia đình hạt nhân cả hai bậc cha mẹ không sinh sống trong cùng gia đình do bởi nhiều nguyên nhân khác nhau. Đối với một số cha mẹ đặc biệt là người chồng được tuyển dụng trong lực lượng vũ trang ở trong nước hoặc ngoài nước. Vẫn còn những người khác làm việc như là

---

\* Department of Criminology and Criminal Justice, University of Sri Jayewardenepura Sri Lanka. Người dịch: Thích Nữ Diệu Hiền

những người bán hàng lưu động hoặc hướng dẫn viên du lịch nước ngoài thường xuyên và họ sinh sống cùng gia đình trong một khoảng thời gian ngắn trong năm. Mặt khác, người phụ nữ hoàn thành hai chức năng, vai trò hôn nhân truyền thống và những trách nhiệm mới của họ trong công ty. Người mẹ của gia đình thường được thuê ở nước ngoài như là người giúp việc nhà hoặc những người lao động chân tay thăm viếng gia đình họ trong suốt kỳ nghỉ thông thường chỉ được một lần cho hai hoặc ba năm. Những người mẹ này làm việc ở nước ngoài phải xa con cái mình, chồng hoặc vài người thân khác ở quê nhà. Đôi khi những người giám hộ trẻ em này trở thành những thủ phạm về ngược đãi tình dục trẻ em hoặc là họ lơ là việc đáp ứng nhu cầu bảo vệ cần thiết cho trẻ em. Có một số gia đình khác mà cha mẹ đi làm xa nhà và họ chỉ đoàn tụ vào cuối tuần hoặc cuối tháng. Trong vài gia đình khác, trẻ con sống ở các nhà trọ để tiện cho việc đến trường và những cơ sở giáo dục khác. Trong cảnh tượng này, cha mẹ buộc phải để con mình trong một gia đình chỉ có cha (hoặc mẹ) hay là trong những gia đình bà con thân thuộc. Cho nên, con cái không gặp cha mẹ mình ở nhà đều đặn và chúng cũng không đón nhận tình yêu thương hoặc lời khuyên bảo từ cha mẹ và sự an toàn cần thiết cho cuộc sống của chúng. Trong xã hội truyền thống, các thành viên và người thân của gia đình sinh sống trong cùng ngôi làng hoặc trong cùng khu vực và họ chia sẻ nhiều thứ với làng xóm và họ có sự tin cậy lẫn nhau với những việc khác của cộng đồng cho sinh hoạt và phòng hộ của họ. Hậu quả của công nghiệp hóa và đô thị hóa đã làm thay đổi một cách nhanh chóng. Cơ cấu gia đình đã chuyển biến từ gia đình mở rộng thành một hệ thống gia đình hạt nhân và cha mẹ phải tự chăm sóc và bảo hộ con cái mình.

Trước khi chúng ta bàn luận về sự ngược đãi tình dục trẻ em, rất hợp lý để xác minh ai mà chúng ta xem như là trẻ em. Tự điển Oxford Learner định nghĩa trẻ em là người trẻ dưới tuổi dậy thì. Nhưng chúng ta có thể thấy những xã hội khác nhau đưa ra giới hạn độ tuổi đặc biệt để phân biệt một đứa trẻ với một người lớn. Ở nhiều nước, cá nhân dưới mười tám tuổi được xem như là một đứa trẻ.

Trong Kinh Thiện Sinh (Singalovada Sutta), bốn thói hư tật xấu về đạo đức được nhận biết là sát sinh, trộm cắp, nói dối và tà hạnh mở đường cho sự diệt tận. Ở đây, chúng ta có thể nhận thấy sự ngược đãi tình dục trẻ em là tà hạnh được xem như điển hình trong Kinh Thiện Sinh (Singalovada Sutta). (Narada, 1996).

Sự ngược đãi tình dục trẻ em dường như là hiện tượng tồn tại lâu dài ở nhiều quốc gia trên thế giới. Lịch sử thế giới cho thấy rằng trẻ em đã bị hành xử thô bạo và không được quan tâm đặc biệt. Thời xưa, trẻ em bị cúng tế cho các vị thần linh, hoặc có lúc bị đánh đập tàn nhẫn, bị bỏ bê và bị chết đói. Với mục đích hạn chế dân số, tục giết trẻ sơ sinh đã được thi hành. Các bé gái bị đánh giá thấp hơn và chúng bị giết chết lúc sinh ra hoặc khi còn trong bào thai. Thịnh thoảng những gia đình nghèo làm què cụt con cái họ để chúng trở thành những kẻ ăn xin tội nghiệp. Vào thời điểm lịch sử thế giới, nhiều trẻ em bị bán làm nô lệ cho lợi ích của người cha (hoặc mẹ). Trong những gia đình thuộc giai tầng cao hơn, trẻ em đã bị sử dụng như là con tin chính trị, sự bảo đảm các món nợ và tài sản theo thỏa thuận. Trẻ con bị ép cưới gả để tạo điều kiện thuận lợi thu được tài sản cho cha mẹ. Trong suốt thời đại Hy Lạp và La Mã, thông qua các thời Kinh Thánh chỉ mới lúc phát sinh học thuyết của Calvin, trẻ em phải chịu án tử hình cho tội chống lại cha mẹ chúng (Pogrebin, 1983: 44-45).

Sự ngược đãi tình dục trẻ em không bị hạn chế đối với bất cứ tầng lớp xã hội hoặc nhóm xã hội nào. Tuy nhiên thật khó trả lời tại sao người ta ngược đãi tình dục đối với con cái của riêng mình hoặc anh chị em ruột. Như lịch sử tiết lộ, con trẻ được xem như là tài sản của cha mẹ hoặc tài sản của người cha trong nhiều thế kỷ. Theo Luật La Mã, trẻ em dưới tuổi trưởng thành có quyền hợp pháp và khái niệm về 'patria potestas' của Luật La Mã đã được ban hành đối với người cha để quản lý con cái mình. Đến thế kỷ 19, người cha có quyền sử dụng con cái và mẹ của chúng như là tài sản của một gia đình. Vì thế, người cha sở hữu sức lao động của con cái và thu nhập của chúng cũng như thể lực của chúng. Là chủ gia đình, người cha

có trách nhiệm đối với những người có liên quan tới mình về sự bảo hộ, cách hành xử của họ, và vị ấy mong muốn phòng hộ họ.

Trong trường hợp loạn luân, cô gái là tài sản hoặc hàng hóa của người cha. Mặc dù sự loạn luân đã bị ngăn cấm bởi luật thuộc về Giáo hội cho tới thế kỷ 19, nó không phải là tội ác chống lại tài sản theo cách nhìn của thủ phạm hoặc bộ luật. Kết quả là, loạn luân hiếm khi được phơi bày hoặc bị lên án. Chính người cha là người quyết định sự loạn luân là một tội ác hay không. Trong trường hợp một người ngoài vi phạm sự ngược đãi tình dục trẻ em, tòa án cho đó là nghiêm trọng vào cuối thế kỷ 18 và đầu thế kỷ 19. Trong suốt giai đoạn này, người phụ nữ đã có những biện pháp để chống lại sự ngược đãi tình dục trẻ em hơn là đàn ông (Clark, 1987: 49). Theo Clark, đó chính là giai đoạn mà sự bạo hành tình dục đã xảy ra hầu hết chống lại phụ nữ và trẻ em trong các khu công nghiệp mới.

Trong suốt thế kỷ 19 dưới bộ luật tiêu chuẩn, những ai đã bị tuyên án về tội loạn luân đều bị trừng phạt và ăn năn ở nhà thờ, trước vành móng ngựa. Sau khi tòa án Giáo hội hủy bỏ vào năm 1857 ở Anh quốc, sự loạn luân vẫn duy trì như một đạo luật hợp pháp cho tới khi nó được tuyên bố ở Anh vào năm 1908. Trong suốt giai đoạn đó, sự loạn luân đã được xem như là trò vui lớn (Gittins, 1993: 173).

Vấn đề loạn luân trước tiên đã trở thành một vấn đề xã hội khoảng cuối thế kỷ 19 chủ yếu do mối quan tâm tầng lớp trung lưu lan rộng khắp về xã hội, kinh tế và sức khỏe của tầng lớp lao động.

Theo bài nghiên cứu của Linda Gordon về các cơ quan phúc lợi xã hội ở Boston vào giữa năm 1870 và 1980 (Ferguson, 1998), những công nhân thuộc xã hội đã nhận thấy rõ về sự tồn tại của loạn luân như là một hình thức bạo động gia đình. Với sự thâm nhập của giáo dục phổ cập cho trẻ em và lao động trẻ em ngoài vòng pháp luật, việc quản lý của cha mẹ đối với năng lực lao động và sự rèn luyện đã bắt đầu giảm đi. Nhà nước đã có trách nhiệm khái quát hỗ trợ về thể chất lẫn đạo đức của trẻ em thông qua các cơ sở chính thức, như là trường học, cảnh sát, y tế, ... vv. Tuy nhiên, việc giám

sát và hướng dẫn của cha mẹ về con cái vẫn là một phần cần thiết và quan trọng về văn hóa.

Ngày nay chúng ta đang sống trong một thế giới nơi mà trẻ em phải chịu sự bóc lột tàn nhẫn bằng sức ép thị trường và theo cách ấy trở thành nạn nhân của các tệ nạn xã hội như là những hành động vô đạo đức, AIDS, và chiến tranh dân sự. Sự phát triển nhân loại bền vững đòi hỏi tập trung hoàn toàn vào trẻ em. Năng lực cho tiềm lực con người của một quốc gia tùy thuộc vào những nỗ lực và đầu tư mà họ làm cho con em của họ. Vì trẻ em đóng vai trò quyết định như là những tác nhân hữu ích về phát triển tương lai, chúng cần sự chăm sóc và điều dắt đúng cách để cải tiến khả năng sáng tạo và phát triển đức tính của người lãnh đạo. Đầu tư vào trẻ em hiện nay là một cần thiết kinh tế bởi vì chúng là một phần quan trọng trong sự phát triển tương lai.

Mặc dù cảnh nghèo nàn lan tràn trong nhiều xã hội đã được minh chứng như là nguyên nhân chính cho sự tước đoạt trẻ em, trẻ con không thể chờ đợi đến khi nạn đói suy giảm. Những việc làm được thực thi hôm nay để cải thiện năng lực sức khỏe tinh thần và thể chất của chúng sẽ giúp nới lỏng sự o ép của cảnh nghèo tự duy trì. Tuy nhiên, có người tranh luận rằng nếu như các mô hình hiện nay về sự tước đoạt trẻ em vẫn cứ tiếp tục, khoảng 500 triệu trẻ em tử vong sẽ xảy ra ở Nam Á hơn thập kỷ qua (Ferguson, 1998). Lại cũng được báo cáo rằng đa số trẻ em bị khước từ tiếp cận nền giáo dục tốt hơn và các nhân quyền khác cũng khó tránh khỏi những kiểu ngược đãi khác nhau. Cho nên, tiến trình về hạnh phúc của trẻ em cuối cùng yêu cầu quá trình về nhiều quá trình đối mặt trong cuộc chiến đấu chống cảnh nghèo, trong cuộc đấu tranh về phát triển kinh tế, chấm dứt sự phân biệt giới tính v.v. Sự sa sút về an ninh xã hội truyền thống và lợi ích của trẻ em được chu cấp bởi cơ cấu gia đình mở rộng đã tạo nên ảnh hưởng lớn đến sự ngược đãi tình dục trẻ em. Tuy nhiên, đó là trách nhiệm đạo đức của chúng ta để sử dụng thông tin, kỹ thuật và để biết như thế nào chúng ta có được để cứu mạng các em và giúp phát triển những tiềm năng cho tương lai của nước nhà.

Sự ngược đãi trẻ em xảy ra ở nhiều hình thức khác nhau gồm

có lao động trẻ em nội hạt, lao động liên kết đối với sản xuất hàng hóa, dẫn gái, lạm dụng tình dục, tuyển mộ trẻ em đây áp lực bởi các nhóm vũ trang, lãng mạ bằng lời nói ở nhà và ở cấp độ cộng đồng. Việc sử dụng trẻ em trong buôn bán như ăn xin cũng phổ biến trên khắp thế giới. Ở Tích Lan, sự lạm dụng trẻ em xảy ra trong tất cả mọi hình thức được đề cập trên đây. Nhưng một vài loại hình ngược đãi trẻ em thường thấy và nghiêm trọng hơn các hình thức khác. Tương đối với các nước khác ở Châu Nam Á, chính phủ Tích Lan hơn 40 năm qua đã có thể đáp ứng các cơ quan xã hội đầy đủ cho dân số của nước này: đất nước được xem như có hệ thống giáo dục tốt nhất ở Châu Nam Á, với số lượng học sinh đến trường cao, và các dịch vụ y tế đạt đến mức phần đông dân số. Truy cập truyền thông xuyên quốc gia của dân chúng khá cao.

Tuy nhiên, đất nước có chính sách không đủ về việc bảo vệ trẻ em từ các loại hình bạo hành khác nhau. Đặc biệt là sự lạm dụng tình dục trẻ em đang diễn ra trong nhiều hộ gia đình và ở cộng đồng và cấp độ xã hội. Nhất là các mức độ xã hội, những yếu tố kinh tế và văn hóa cưỡng bức một số cá nhân và cộng đồng gán ép trẻ em trong buôn bán tình dục hoặc lạm dụng tình dục. Bài nghiên cứu này tập trung vào sự tác động của việc thay đổi mô hình gia đình về sự lạm dụng tình dục trẻ em trong nước.

Theo các thuật ngữ chung, sự ngược đãi tình dục trẻ em được định nghĩa là quan hệ tình dục với trẻ con xảy ra dưới một trong ba điều kiện sau đây:

Khi sự khác biệt lớn về tuổi tác hoặc mức trưởng thành tồn tại giữa các cộng sự;

Khi cộng sự đang ở địa vị có thẩm quyền hơn hoặc trong mối quan hệ chăm sóc đứa trẻ;

Khi các hành vi được thực hiện chống lại trẻ con bằng cách dùng bạo lực hoặc thủ đoạn gian trá.

Một định nghĩa khác cho rằng sự gạ gẫm trẻ em cũng là một hình thức lạm dụng tình dục trẻ em trong đó người lớn hoặc người trưởng thành hơn dùng một đứa trẻ để kích thích tình dục ([eu.wikipedia.org/wiki/child-sexual-abuse](http://eu.wikipedia.org/wiki/child-sexual-abuse)).

Sự ngược đãi tình dục trẻ em bao gồm cả hai hành vi xúc chạm và không xúc chạm. Tất cả việc xúc chạm tình dục xảy ra giữa người lớn và đứa trẻ được hiểu như là lạm dụng tình dục trẻ em. Theo định nghĩa y tế, sự ngược đãi tình dục trẻ em bao gồm bốn loại hành hạ căn bản ấy là sự bỏ bê trẻ con, hành hạ thân thể trẻ em, ngược đãi xúc cảm trẻ em, và ngược đãi tình dục trẻ em (<https://www.medicinenet.com/script/main/art.asp>?

Trong số tất cả những hình thức ngược đãi trẻ em, sự ngược đãi tình dục trẻ em được xem như là hành vi thường ít được đề cập nhất. Nhiều học giả tin rằng sự ngược đãi tình dục trẻ em tồn tại nhiều nhất dưới loại hình ngược đãi trẻ em được báo cáo cho hoạt động như thế bị bao quanh bởi bí mật và thông đồng trong im lặng.

Tuy nhiên, không có sự thỏa thuận chung chi tiết nào xác thực về định nghĩa như thế. Thí dụ như, sự khác biệt về tuổi tác hoặc độ trưởng thành phải lớn như thế nào. Rõ ràng, những yếu tố về cá nhân và văn hóa đóng vai trò đặc biệt trong lạm dụng trẻ em. Nhưng có sự thỏa thuận lan khắp quốc tế về đa số tình huống chung đối đầu với chúng ta về thói quen hiện nay: thói quen tình dục giữa người lớn và trẻ em trước tuổi dậy thì, giữa cha mẹ và con cháu của họ, và những hành vi tình dục chống lại trẻ em dùng cưỡng bức và bạo lực.

Lạm dụng trẻ em nghĩa là ngược đãi về thân thể, tình dục hoặc cảm xúc hoặc do bị bỏ bê trẻ em bởi cha mẹ, người bảo hộ hoặc những người có trách nhiệm đối với hạnh phúc của trẻ con. Lạm dụng tình dục bao gồm gạ gẫm, loạn luân, hiếp dâm, làm gái hoặc sử dụng đứa trẻ với mục đích khiêu dâm. Sự ngược đãi tình dục trẻ em là tình trạng rắc rối của đứa trẻ về hoạt động tình dục mà cậu bé hay cô bé không hoàn toàn am hiểu, đứa bé đó không tán thành đối với hành vi mà cậu bé/cô bé không được chuẩn bị. Sự ngược đãi tình dục trẻ em được minh chứng bởi hoạt động giữa một người lớn và một đứa trẻ hoặc một đứa bé khác ở tuổi phát triển giữ mối quan hệ về trách nhiệm, niềm tin hoặc quyền lực đối với hoạt động bị sai phạm.

## 2. BÁO CÁO VẤN ĐỀ

Phạm vi ảnh hưởng của sự ngược đãi tình dục trẻ em không thể được hiểu như vấn đề xã hội thứ yếu vì các phạm vi tác động như thể ám chỉ trực tiếp cho sự bạo động về những qui tắc xã hội trọng yếu đối với việc bảo vệ trẻ em. Luật riêng sẽ không bảo vệ trẻ em và cơ cấu xã hội và tổ chức xã hội có trách nhiệm đối với sự đóng góp đáng kể cho hòa bình và trật tự xã hội bao gồm bảo vệ các nạn nhân.

Xã hội Tích Lan đã trải qua dưới sự chuyển biến đầy kịch tính cùng với ảnh hưởng nghiêm trọng về quyền hành xã hội mà xã hội này nắm được thông qua sự thu xếp về văn hóa và cơ cấu xã hội. Sự bảo vệ trẻ em đã được cam đoan bởi gia đình truyền thống chú trọng vào các tổ chức xã hội dường như đã suy sụp và xã hội hiện tại vẫn chưa thay thế nó với một hệ thống hiện đại về bảo vệ trẻ em. Bài nghiên cứu này liên quan đến những hiện tượng xã hội này và cố gắng khảo sát và giải thích hiện tượng về sự ngược đãi tình dục trẻ em xuất phát từ tình huống bệnh hoạn này. Do vậy, vấn đề nghiên cứu trọng tâm là để hiểu biết sự suy sụp của hệ thống quan hệ họ hàng truyền thống hiện nay dựa trên quyền lực xã hội được mô tả qua Kinh Thiện Sinh (Singalovada Sutta) và cơ may đưa đến cho sự ngược đãi trẻ em là những người bị bỏ rơi mà không có hệ thống chăm sóc trẻ em hợp lý.

## 3. TẦM QUAN TRỌNG CỦA NGHIÊN CỨU

Ở đây nên được lưu ý rằng mỗi năm có hơn 3.6 triệu trường hợp được báo cáo đến các nhà chức trách bảo vệ trẻ em trên thế giới. Nước Mỹ có một trong những hồ sơ tồi tệ nhất trong số các quốc gia công nghiệp làm hại trung bình giữa bốn và bảy trẻ em mỗi ngày đối với lạm dụng trẻ em và bỏ bê trẻ em. Trong mỗi mười giây, một trường hợp của lạm dụng trẻ em xảy ra ở Mỹ và hình thức ngược đãi phổ biến nhất được ghi dưới đây.

Ngược đãi thân thể 28.3%

Ngược đãi tình dục 20.7%



Lơ là cảm xúc 14.8%

Ngược đãi cảm xúc 10.6%

Bỏ bê thân thể 9.9%

Do đó, có thể kết luận rằng hình thức ngược đãi trẻ em cao nhất thứ nhì là ngược đãi tình dục trẻ em. Ở Tích Lan, 1469 trường hợp ngược đãi trẻ em đã được báo cáo cho Chính quyền Bảo vệ Trẻ em Quốc gia (the National Child Protection Authority) trong năm 2014 và 2160 trường hợp khác liên quan đến sự hành hung trẻ em. Có báo cáo rằng hơn 50% lạm dụng tình dục liên quan đến những tội phạm chống lại trẻ em đã bị vi phạm hoặc bởi người cha (hoặc mẹ) hoặc người bảo dưỡng hoặc người bà con khác và trong 80% của các trường hợp, người lăng mạ được biết đối với nạn nhân. Bảng sau đây cho thấy chi tiết về những hình thức của lạm dụng tình dục xảy ra trong nước theo căn bản hàng năm.

Bảng 1: Trọng tội vi phạm chống lại Trẻ em – 2012 đến 2016

Type of Sexual Abuse	2012	2013	2014	2015	2016
Rape/Incest of Children	1861	1835	2008	1654	1685
Unnatural Offences/ Grievous Sexual Abuse	758	790	560	833	716
Sexual Exploitation of Children	122	571	377	75	49
Sexual abuse	1208	1258	-	1459	-
Obscene Publication relat- ing to Children	14	03	-	08	-
Attempting to commit sex- ual harassment	31	40	-	20	-

Nguồn: Báo cáo Chính phủ của IGP, Tích Lan. 2012-2016

Theo bảng biểu trên, cưỡng hiếp tình dục trẻ em và loạn luân đã tăng dần từ năm 2012 đến 2016 ngoại trừ năm 2015. Ngược đãi tình dục trẻ em cho thấy mẫu hình tương tự. Trong năm 2012, nó cho biết 1208 trường hợp trong khi điều này đã tăng vọt lên 1459 trường hợp trong năm 2015.

Điều đáng lưu ý ở đây là không ai có thể kết luận rõ ràng rằng chỉ là những tác động của sự ngược đãi tình dục trẻ em được chỉ ra ở bảng biểu trên xảy ra hàng năm ở Tích Lan. Bởi vì lạm dụng trẻ em là một tội phạm được giấu kín và bảng biểu trên chỉ nêu ra dữ liệu như thế được tường trình với cảnh sát. Tuy nhiên, rõ ràng rằng tội phạm chống lại trẻ em như là hiếp dâm và loạn luân, lạm dụng tình dục bất bình thường và ngược đãi tình dục trầm trọng, lợi dụng tình dục trẻ em và lạm dụng tình dục, xuất bản sản phẩm đồi trụy liên quan đến trẻ em, và thủ vi phạm quấy rối tình dục chống lại trẻ em thường xảy ra ở Tích Lan. Nhiều trong số những tội phạm này cho thấy sự gia tăng khoảng năm 2016. Hơn nữa, các tạp chí như Sparta-cus và Little John nêu ra rằng Tích Lan là thiên đường cho gái điếm trẻ con. Tất cả những yếu tố này cho thấy rằng ngược đãi tình dục trẻ em đã trở thành vấn đề xã hội nghiêm trọng ở nước này và đó là điều quan trọng để xử lý bài nghiên cứu với chiều sâu về vấn đề này.

Tầm quan trọng của bài nghiên cứu này là chứng cứ từ số liệu của các lĩnh vực như là những vấn đề có tính chất học thuật, thực tiễn và thuộc xã hội. Là một chủ đề xã hội, vấn đề ngược đãi trẻ em dường như là mức báo động trong suốt hai thập kỷ qua ở Tích Lan. Thống kê về tội phạm và sự chênh lệch cho thấy rõ ràng sự xuống cấp dẫn về an toàn của trẻ em trong đất nước này và đã có sự gia tăng đầy kịch tính về các loại hình tội phạm chống lại trẻ em. Một xã hội văn minh không chấp nhận những vấn đề hiện nay về bảo vệ trẻ em đã leo thang đến tỷ lệ nguy hiểm. Tuy nhiên, những gì minh chứng từ các báo cáo hàng năm về tội phạm là sự tăng vọt về tỷ lệ tội phạm chống lại trẻ em so với những năm 1960 và những năm 1970. Các biên bản chính thức được sưu tập bởi công an chỉ cung cấp những trường hợp than phiền với cảnh sát và một vài trường hợp bị cảnh

sát tự phát hiện. Vì nạn nhân không nằm ở cương vị để phàn nàn về tội phạm đã vi phạm chống lại họ. Có thể nói rằng con số đáng kể về tội phạm chống lại trẻ em tồn tại như là tội ác giấu kín. Cho nên, mức nghiêm trọng của vấn đề xã hội này nên được tìm hiểu rõ ràng cùng tham khảo với cả hai thống kê chính thức cũng như những hình ảnh đen tối của sự lạm dụng tình dục trẻ em và các tội phạm khác. Do vậy, nghiên cứu này đã được trù tính đặc biệt với mục tiêu xem xét kỹ mặt bí ẩn của các tội phạm chống lại và những yếu tố nhân quả của chúng. Tích Lan cần bảo đảm bảo vệ tất cả công dân và vì thế trẻ em Tích Lan đáng được bảo vệ đặc biệt từ nhà nước và xã hội trong trường hợp tỷ lệ tội phạm gia tăng chống lại chúng.

Khi đề cập đến những yếu tố nhân quả của sự ngược đãi trẻ em ở Tích Lan, bất cứ nghiên cứu nào trong xã hội đương thời phải đặc biệt lưu tâm đến gia đình. Gia đình là cơ chế sản sinh truyền thống và có trách nhiệm chủ yếu, việc nuôi dạy con và chăm sóc con cái đòi hỏi sự phân tích thích đáng về tính hiệu quả thuộc chức năng của nó trong xã hội hiện hành. Bài nghiên cứu này cho thấy rõ những đặc điểm xác thực của hệ thống gia đình hiện nay và những vấn đề mà nó đương đầu trong xã hội hiện đại nhằm đáp ứng sự biến chuyển của hệ thống xã hội truyền thống. Đặc biệt là, sự quan trọng hợp thời của bài nghiên cứu này nằm nơi nỗ lực để nhận biết gia đình trực tiếp và gián tiếp liên quan đến các nguyên nhân của sự ngược đãi trẻ em và những yếu tố khác dẫn đến việc gây ra tội ác chống lại trẻ em trong môi trường xã hội nơi mà gia đình không thực hiện hồ sơ được chờ đợi về bảo vệ và chăm sóc trẻ em. Như trong Kinh Thiên Sinh (Singalovada Sutta) giải thích cha mẹ có trách nhiệm bảo vệ và hướng dẫn con cái mình theo chánh đạo, cha mẹ nên ngăn chặn con cái mình khỏi điều ác; họ nên hướng dẫn con cái mình hướng đến điều thiện và huấn luyện chúng với nghề nghiệp phù hợp. Vào đúng thời điểm, cha mẹ nên lo liệu việc hôn nhân cho chúng và giao quyền thừa kế cho chúng (Rahula, 1959: 122-123; Rahula, 1965).

#### 4. MỤC TIÊU CỦA NGHIÊN CỨU

- i. Nhận biết những nguyên nhân chính của sự ngược đãi tình dục trẻ em ở Tích Lan
- ii. Khảo sát tỉ mỉ tầm quan trọng của việc ứng dụng khuyến dẫn được nêu trong Kinh Thiện Sinh (Sigalovada Sutta) cho cha mẹ bảo vệ con cái mình.

##### 4.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài nghiên cứu này khảo sát những nguyên nhân chính về sự ngược đãi tình dục trẻ em ở Tích Lan và nhận ra tầm quan trọng của việc ứng dụng lời khuyến dẫn được nêu trong Kinh Thiện Sinh đặc biệt cho bậc cha mẹ để bảo hộ con cái mình. Bài nghiên cứu này đã được thực hiện ở vùng nông nghiệp Anuradhapura vào năm 2015. Đối với nghiên cứu này, dữ liệu đã được thu thập bằng cách sử dụng ví dụ tiêu biểu ngẫu nhiên thông qua sử dụng của phỏng vấn viên thực hiện bảng câu hỏi và những cuộc phỏng vấn có chiều sâu với hai mươi nạn nhân về sự ngược đãi tình dục trẻ em và cha mẹ chúng. Hơn nữa, bài nghiên cứu này đã dung phương pháp nghiên cứu tình huống để thu thập dữ liệu từ nhiều nạn nhân.

##### Tuổi của Nạn nhân

Bảng biểu 2 chỉ cho các loại tuổi của nạn nhân. Tất cả nạn nhân đều là năm tuổi và hơn. So với các loại nhóm tuổi khác, nhóm 11-15 tuổi trình bày con số nạn nhân cao nhất chiếm 60% (n=12). Nhóm khác 35% (n=7) thuộc vào loại ở độ tuổi 6-10.

Bảng 2 – Sự phân loại tuổi của Nạn nhân

Nguồn: Field Study 2017

Nhóm tuổi	Tần suất
05	01
6-10	07
11-15	12
Tổng	20

Người ta đã phát hiện rằng nhiều kẻ lạm dụng đã bị nạn nhân nhận biết. Như Bảng biểu 3 cho thấy 50% (n=10) của sự ngược đãi tình dục đã bị vi phạm bởi hàng xóm láng giềng của nạn nhân. Những người bạn nam của nạn nhân đã vi phạm 30% (n=6) về lạm dụng tình dục.

Bảng 3 – Bản chất của Thủ phạm về Lạm dụng Tình dục  
 Nguồn: Field Study 2017

Thủ phạm	Tần suất
Láng giềng	10
Bạn nam	06
Cha	1
Cha dượng	1
Khách	1
Giáo viên	1
Tổng	20

Điều quan trọng đáng lưu ý ở đây là người cha và cha dượng của nạn nhân cũng vi phạm ngược đãi tình dục trẻ em. Một giáo viên ở trường đã lạm dụng tình dục với học trò của cô ấy tại trường học.

Trong bài nghiên cứu này, bản chất của lạm dụng tình dục đã được xem xét kỹ lưỡng. Đa số (45%; n=9) của những người lạm dụng đã sờ mó bộ phận sinh dục của các cô gái trong khi 40% (n=8) đã quan hệ tình dục với trẻ em. Số còn lại 15% (n=3) đã dùng đùi của trẻ em như là đối tượng tình dục.

Bảng 4 – Địa điểm Lạm dụng Tình dục  
 Nguồn: Field Study 2017

Địa điểm	Tần suất
Nhà nạn nhân	12
Nhà bị bỏ hoang	03
Nhà người lạm dụng	03
Trường học	01
Xe buýt	01
Tổng	20

Như Bảng 4 cho thấy, nhiều người lạm dụng tình dục trẻ em 60% đã chọn nhà của nạn nhân để thực hiện lạm dụng tình dục khi cha mẹ hoặc người bảo hộ của chúng vắng nhà. Trong vài gia đình (20%; n=4), mẹ của nạn nhân đi nước ngoài làm việc nhà với hy vọng kiếm tiền tranh trải cảnh nghèo thiếu túng quần. Trong những gia đình này, người cha rượu chè và họ không có trách nhiệm bảo vệ con cái khỏi bị là những nạn nhân tình dục. Một vài (15%) người lạm dụng đã đưa trẻ em đến những ngôi nhà bị bỏ hoang để biến chúng thành nạn nhân trong khi số người lạm dụng khác (15%) đã dùng nhà riêng của họ để hoạt động tình dục với trẻ em.

Đa số (70%) về lạm dụng tình dục đã bị vi phạm bởi vũ lực và bạo động. Vài cô gái (10%) đã không nhận biết hoàn toàn về các hoạt động tình dục vì họ còn quá trẻ nhưng vài người bạn nam (20%) đã lừa gạt bạn gái của mình có động cơ quan hệ tình dục với họ.

Bảng 5 – Mối quan hệ của người lạm dụng với Nạn nhân  
Nguồn: Field Study 2017

Người lạm dụng	Tần suất
Hàng xóm	08
Giáo viên	01
Sinh viên	01
Bạn nam	05
Cha/ Cha dượng	02
Người quen	01
Người lạ	02
Tổng	20

Bảng 5 cho thấy rằng hầu hết những người vi phạm lạm dụng tình dục trẻ em đang sống cùng cộng đồng với nạn nhân. Một vài trong số họ như là cha, thầy giáo, hàng xóm láng giềng, bạn trai có mối quan hệ thân thiết với nạn nhân trong cuộc sống hằng ngày của họ.

Bảng 6 – Nguyên nhân dẫn đến Ngược đãi Trẻ em  
 Nguồn: Field Study 2017

Nguyên nhân	Tần suất
Không ai ở nhà nạn nhân	10
Sự lơ là của cha mẹ	05
Không phản đối bởi nạn nhân	05
Sự vô minh của nạn nhân	02
Mẹ ở nước ngoài	03
Bản chất vô văn minh của người lạm dụng	02
Say xỉn	02

Theo Bảng 6, nhiều tác động của sự ngược đãi tình dục trẻ em đã xảy ra vào lúc nạn nhân ở nhà một mình. Người lạm dụng đã chọn để hành động tình dục khi nạn nhân một mình lúc cha mẹ chúng ngoài đồng hoặc làm việc xa nhà. Cả cha mẹ làm việc đồng áng hoặc xa nhà với hy vọng kiếm tiền mưu sinh. Vì thế, họ không quan tâm nhiều về an ninh của con cái khi chúng ở nhà. Một số bé gái (10%; n=2) không nhận biết về những hoạt động tình dục vì chúng còn quá nhỏ, vì vậy đó sẽ lót đường cho kẻ lạm dụng ham muốn tình dục thỏa mãn thông qua các bé gái này. Ở vài gia đình (15%) mẹ của bọn trẻ ở nước ngoài phục vụ như người làm. Thiếu sự chăm sóc của người mẹ đối với trẻ con không được thay thế đầy đủ người cha hoặc người còn lại của những thành viên trong gia đình.

Bảng 7. Sự ảnh hưởng của Lạm dụng Tình dục đối với Nạn nhân  
 Nguồn: Field Study 2017

Sự ảnh hưởng	Tần suất
Nghỉ học	03
Bị chuyển trường khác	02
Trở nên cô lập	02
Nhục nhã với xã hội	05
Không liên can về lạm dụng tình dục	08
Hận thù xã hội	02

Như được nêu lên ở Bảng 7, sự ảnh hưởng của lạm dụng tình dục trẻ em đã gây hậu quả nạn nhân thay đổi hành vi bình thường của họ. Chỉ một vài gia đình (40%) đã thành công trong việc che giấu phạm vi ảnh hưởng từ công chúng. Bởi vậy, họ không nhận được bất cứ phản hồi nào từ công chúng. Hậu quả của sự nhục nhã với xã hội, 15% nạn nhân đã nghỉ học trong khi 10% đã bị chuyển sang trường khác để từ bỏ nỗi nhục nhã đối với công chúng. Vài nạn nhân (10%) bị cô lập bởi những người bạn học của họ bằng cách bác bỏ sự hòa nhập của họ sau khi họ trở thành nạn nhân của sự lạm dụng tình dục. Hai loại nạn nhân khác (10%) bày tỏ cảm giác căm ghét đối với xã hội.

Trong bài nghiên cứu hiện tại, tôn giáo của nạn nhân cũng bị thu hút. Do đó, ngoài 19 nạn nhân Phật giáo, 15 (75%) trong số họ đã học trường Phật pháp trong khi bốn (20%) nạn nhân không tham dự trường Phật pháp. Một (5%) nạn nhân theo đạo Hồi nói rằng cô ấy đến thăm trường Phật pháp một lần trong tuần.

Hầu hết các thành viên của gia đình nạn nhân (60%) đến viếng chùa vì tôn sùng đạo vào những ngày trăng tròn. Trong số những gia đình nạn nhân 20% (n=4) nói rằng họ ít khi đến viếng chùa trong khi số còn lại 15% (n=3) nói họ không hề viếng chùa gì cả.

Người dân trong khu vực bộc lộ rõ ràng nhu cầu cho sự tái thiết lập gia đình và trật tự cộng đồng với những thuật ngữ về giáo lý nhà Phật và những giá trị văn hóa Phật giáo. Những gia đình cam kết cho sự hòa nhập xã hội của trẻ em tốt hơn và giá trị văn hóa Phật giáo và lãnh đạo cộng đồng đặc biệt chỉ cho tầm quan trọng của các bài pháp Phật giáo như Kinh Thiện Sinh (Singalovada Sutta) và các quy luật Phật giáo khác thường được những gia đình thiện lành tuân giữ. Cộng đồng này liên quan đến Kinh Thiện Sinh được xem xét nghiêm trọng trong việc khảo sát cộng đồng-tái xã hội hóa căn bản của những gia đình có trách nhiệm đối với những hành động ngược đãi chống lại những người vị thành niên và thậm chí người cao tuổi. So với những ảnh hưởng xã hội bất lợi về hành động hợp pháp thi hành bởi các hệ thống xử lý tội phạm, nhất là cảnh sát, nhà



tù và các cơ quan trừng trị, cộng đồng-những trừng phạt nên tảng của gia đình ngược đãi hoặc những thành viên gia đình và nạn nhân của những hành vi ngược đãi dường như ít nguy hại và cộng đồng như thế-các phương pháp tiếp cận cơ bản giảm bớt sự ảnh hưởng về những trừng phạt hình thức có tính chất cơ quan của tội phạm. Đó là trong trường hợp cộng đồng-phương thức tiếp cận nên tảng với sự trừng trị các tội phạm về lạm dụng trẻ em mà lời dạy đặc biệt của Kinh Thiện Sinh có thể được thực hiện để đáp ứng những nhu cầu của xã hội hiện đại. Đa số những gia đình không thiết về sự phản tác dụng hình thức về các hệ thống xử lý tội phạm và đã từ bỏ hy vọng trong việc trừng phạt tội phạm vì sự phản tác dụng hình thức như thế đã làm lu mờ hình ảnh gia đình họ. Họ thiết tha bày tỏ thiện ý nhận ra việc xúc phạm những thành viên gia đình của họ được cải tạo trong môi trường tôn giáo được kết hợp với các ngôi chùa thuộc sở tại dưới những nhà chức trách đầu não.

Theo những người đã bày tỏ thiện ý đối với cộng đồng-cải tạo cơ bản của các tội phạm, gia đình của họ có thể được tái thiết lập trong các thuật ngữ về những nguyên tắc cơ bản được nêu lên trong Kinh Thiện Sinh. Ở đây, một nhận xét quan trọng là thiếu sự trao truyền đúng đắn về những lời Phật dạy và giá trị cho các thành viên gia đình đặc biệt là những tội phạm và nạn nhân. Họ chỉ sống dưới sự quản lý của cha mẹ và xóm giềng. Trong một môi trường nơi mà sự quản thúc của người lớn đã suy đồi, chúng đã bị biến thành nạn nhân. Giáo lý Kinh Thiện Sinh dường như là những lời hướng dẫn và nguyên tắc thích hợp nhất được chỉ định đến cộng đồng-nên tảng gia đình thân mật, cách giải quyết thuận lợi cho những vấn đề hiện nay.

## 5. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy sự ngược đãi trẻ em trong khu vực được chọn đã phạm phải bởi những người quen biết của nạn nhân và gia đình họ. Duy chỉ một số ít người lạm dụng tình dục trẻ em bị phát hiện là những người không quen biết của nạn nhân. Trong hầu hết những trường hợp, người hàng xóm và bạn trai của nạn nhân lạm

dụng trẻ em tại nhà của nạn nhân khi cha mẹ chúng vắng nhà. Đôi khi trẻ em bị ngược đãi trong những ngôi nhà bị bỏ hoang tọa lạc trong làng mạc của chúng. Những ngôi làng vắng vẻ và môi trường của chúng có lợi cho những kẻ vi phạm tình dục thực hiện việc lạm dụng tình dục của chúng. Cha mẹ đã lơ là thực hiện vai trò và trách nhiệm của họ như được giải thích trong Kinh Thiện Sinh đó là ngăn chặn con cái họ khỏi điều bất thiện như là tà hạnh và lo liệu phòng vệ để ngăn ngừa các hoạt động như thế. Cha mẹ không rèn luyện hoặc khiến cho con trẻ nhận thức nhu cầu liên quan đến những sinh hoạt tích cực và bảo vệ chúng khỏi điều ác. Mẹ vắng nhà do di trú làm người giúp việc hoặc bị chiếm toàn bộ thời gian cho công việc xa nhà ảnh hưởng xấu đến sự bảo vệ con trẻ và trẻ em như thế thường trở thành nạn nhân cho những kẻ lạm dụng tình dục. Nghiên cứu này cho thấy một số nhu cầu xã hội quan trọng của người dân để quản thúc và ngăn chặn những hành vi phạm pháp chống lại phụ nữ và trẻ em bao gồm ngược đãi tình dục trẻ em. Bài nghiên cứu cho thấy những thành viên gia đình đã không được hội nhập thích đáng để học tập về vai trò trong những thuật ngữ về các qui luật và giá trị văn hóa. Trong cộng đồng với hoàn cảnh như thế-các chương trình cải tạo căn bản có thể phong phú hơn với những lời dạy từ Kinh Thiện Sinh cùng với các chức năng xã hội trọng yếu của bậc cha mẹ, con cái, thầy giáo và học sinh, người chủ và người làm cộng, bậc lãnh đạo tôn giáo và tín đồ v.v. Bài nghiên cứu này kết luận rằng nếu như song đường có thể làm theo những trách nhiệm của bậc cha mẹ như được minh chứng trong Kinh Thiện Sinh, sự ngược đãi tình dục trẻ em sẽ được ngăn chặn tới mức rộng lớn.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

Administration Reports of Inspector General of Police (2012-2016) Sri Lanka

Anshen, R.N., (1959) *The Family: Its Function and Destiny*. New York: Harper & Row, Publishers.

Ferguson, S.J. (1998) *Shifting the Centre: Understanding Contemporary Families*. California: Mayfield Publishing Company

Gittins, D., (1985) *The Family in Question: Changing Households & Familiar Ideologies*. London: The Macmillan Press Ltd.

Narada Thera (1996) Sigalovada Sutta: The Discourse to Sigala, The Layperson's Code of Discipline [on line] available from <http://www.accesstoinsight.org/tipitaka/dn/dn31.0.nara.html> [30January2019]

Pogrebin L.C., (1983) *Family Politics: Love and Power on an Intimate Frontier*. London: McGraw-Hill Book Company

Rahula, Walpola Rev. (1996) *What the Buddha Taught*. Dehiwala: Buddhist Cultural Centre

Rahula, Walpola Rev. (1965) Budun Wadala Dharmaya [The Dhamma the Buddha Taught], Colombo: M.D. Gunasena & Co, Ltd.

